TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

/2024 Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai, trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng, điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1993, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1973; có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26 ngày 08/5/2018, Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/6/2017, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00, phút ngày 31 tháng 10 năm 2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phạm Văn P đi xe taxi từ nhà đến khu vực cổng chợ S cũ bên bờ hồ T, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma tuý Ketamine và 01 viên ma tuý MDMA với giá 900.000đ. Người đàn ông đưa cho P 01 túi nilon kích thước 8x5cm chứa 01 viên nén hình tam giác màu hồng và 01 túi nilon kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma tuý, P đi xe taxi về nhà và cất giấu ma tuý dưới giường ngủ của P. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, Phạm Văn P giấu toàn bộ số ma tuý đã mua dưới các ngón chân bên phải đang đi dép rồi điều khiển xe mô tô SH mode màu trắng biển kiểm soát 15L1-108.18 đi về huyện K để tìm nhà nghỉ để sử dụng ma tuý. Khi đi đến khu vực Thôn D, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ, thu giữ: 01 túi nilon kích thước 8x5cm bên trong chứa 01 viên nén hình tam giác màu hồng; 01 túi nilon kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô SH mode màu trắng biển kiểm soát 15L1-108.18. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn P tại Tổ B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: "01 viên nén màu hồng là ma tuý MDMA có khối lượng 0,37gam; tinh thể màu trắng là ma tuý Ketamine có khối lượng 0,58gam".

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 03 tháng 11 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Phạm Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị: Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,29 gam ma tuý loại MDMA, 0,48 gam ma tuý loại Ketamine cùng vỏ túi nilon trong phong bì niêm phong số 886/MT/PC09.

Bị cáo Phạm Văn P nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, không có ý kiến gì khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Phạm Văn P có hành vi cất giữ trái phép 0,37 gam ma túy loại MDMA và 0,58 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo Phạm Văn P đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Phạm Văn P có hành vi cất giữ trái phép 0,37 gam ma túy loại MDMA, đây là chất ma túy được quy định tại Danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; cất giữ trái phép 0,58 gam ma túy loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Như vậy, bị cáo Phạm Văn P tàng trữ trái phép 02 chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khối lượng chất ma túy loại MDMA do Phạm Văn P tàng trữ trái phép là 0,37 gam, dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249; khối lượng chất ma túy Ketamine do Phạm Văn P tàng trữ trái phép là 0,58 gam, dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xác định khung hình phạt đối với bị cáo. Với khối lượng

chất ma túy loại MDMA do Phạm Văn P tàng trữ trái phép là 0,37 gam thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với chất ma túy loại MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 0,37: 5 x 100% = 7,4%. Với khối lượng chất ma túy loại Ketamine Phạm Văn P tàng trữ trái phép là 0,58 gam thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy loại Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 0,58 : 20 x 100% = 2,9%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy do Phạm Văn P tàng trữ trái phép là 7,4%+0,9% = 8,3% (dưới 100%), bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, do vậy bị cáo Phạm Văn P chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Tàng trữ, sử dụng chất ma túy không những là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự, mất an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo Phạm Văn P cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26 ngày 08/5/2018, Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo ra trại ngày 18/01/2023. Tính đến thời điểm phạm tội là ngày 02/11/2023, bị cáo chưa được xoá án, do đó lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngày 05/6/2017, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, tính đến ngày phạm tội, tiền sự này của bị cáo đã được xoá nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Văn P được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Phạm Văn P cất giữ trái phép 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine với tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy là 8,3%, do vậy việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 0,29 gam ma tuý loại MDMA, 0,48 gam ma tuý loại Ketamine cùng vỏ túi nilon trong phong bì niêm phong số 886/MT/PC09 là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn P ở khu vực chợ S cũ bên bờ hồ T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật. Đối với Phạm Thùy L, là người cho Phạm Văn P mượn xe mô tô SH mode biển kiểm soát 15L1-108.18 nhưng L không biết việc P dùng xe đi tìm chỗ sử dụng ma tuý nên không xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam ma tuý loại MDMA, 0,48 gam ma tuý loại Ketamine cùng vỏ túi nilon trong phong bì niêm phong số 886/MT/PC09 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an huyện K
- CQTHAHS-Công an huyện K;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông